TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 11/02/2026
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lương Thị Diệp; Ông Lò Văn Yêu

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thúy Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Lương Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 17/2025/TLST - HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2025, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2026/QĐXXST - HNGĐ, ngày 26 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị H, sinh năm 1998 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

2. *Bị đơn:* Anh L, sinh năm 1993 (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh L đăng ký kết hôn ngày 15/4/2016 tại UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, nay là UBND xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, việc kết hôn là tự nguyện. Khi đi đăng ký kết hôn anh và chị có xuất trình sổ hộ khẩu có ghi năm sinh của chị là 1997 và anh Lưu sinh ngày 26/7/1993; do đó cán bộ tư pháp căn cứ vào sổ hộ khẩu để đăng ký kết hôn cho anh chị. Tuy nhiên ngày tháng năm sinh chính xác của chị là ngày 08/8/1998 (giấy khai sinh và căn cước công dân đều có ngày sinh thống nhất như vậy), anh Lưu sinh ngày 26/7/1993 là chính xác. Theo ngày sinh chính xác

8/8/1998 thì khi đăng ký kết hôn chị mới được 17 tuổi 8 tháng 07 ngày là chưa đủ tuổi để kết hôn theo quy định. Sau khi kết hôn chị và anh Lưu chung sống hạnh phúc được thời gian đầu, đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, anh Lưu hay chơi bời, cờ bạc, chị đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Lưu vẫn không thay đổi, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc. Việc mâu thuẫn của anh chị có được hai bên gia đình khuyên bảo, hoà giải nhưng không thành. Chị và anh Lưu đã ly thân từ năm 2023 đến nay, chị đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, chỉ liên lạc với anh Lưu để hỏi thăm về con. Hiện tại chị không còn tình cảm với anh Lưu, hôn nhân giữa anh chị đã trầm trọng, không thể kéo dài thêm, do đó chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lưu.

Về con chung: Chị và anh Lưu có 02 con chung là Trịnh Hoàng Tường Vy, sinh ngày 16/02/2017 và Trịnh Hoàng Minh Khang, sinh ngày 22/12/2018. Hiện tại cháu Trịnh Hoàng Tường Vi đang ở với chị tại thôn Thanh Xá 3, xã Tống Sơn, tỉnh Thanh Hoá, còn cháu Trịnh Hoàng Minh Khang đang ở cùng bố tại thôn 1, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung cháu Trịnh Hoàng Tường Vy, vì cháu là con gái nên chăm sóc cháu thuận tiện hơn, và cháu Vy cũng đã chuyển về học tại Trường tiểu học Hà Lĩnh, tỉnh Thanh Hóa ở cùng với chị. Đối với cháu Trịnh Hoàng Minh Khang đang ở với bố cũng thuận lợi trong việc học của cháu nên giữa chị và anh Lưu thống nhất để anh Lưu trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Hoàng Minh Khang cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Chị được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trịnh Hoàng Tường Vy cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Ý kiến của con chung: Cháu Trịnh Hoàng Tường Vi có nguyện vọng ở với mẹ để việc học của cháu được thuận lợi hơn, nên cháu có nguyện vọng muốn được ở với mẹ (chị Huyền). Cháu Trịnh Hoàng Minh Khang có nguyện vọng ở với bố để việc học của cháu được thuận lợi hơn nên cháu có nguyện vọng muốn được ở với bố (anh Lưu).

Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Quá trình giải quyết vụ án anh L trình bày*: Anh và chị H đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, nay là UBND xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu, việc kết hôn là tự nguyện. Khi đi đăng ký kết hôn anh chị đều xuất trình sổ hộ khẩu thể hiện chị Huyền sinh năm 1997, anh sinh ngày 26/7/1993. Sau khi xem xét ngày tháng năm sinh trên sổ hộ khẩu UBND thị trấn Tân Uyên đã cho anh chị đăng ký kết hôn. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh đã đủ tuổi, còn chị Huyền có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 8/8/1998 không phải là năm sinh 1997 mà sau này anh mới biết, nên khi đăng ký kết hôn chị Huyền chưa đủ tuổi. Sau khi kết hôn anh chị chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, anh chị thường xuyên cãi nhau, chị Huyền đã chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống, anh chị đã ly thân từ năm 2023 đến nay. Mâu

thuẫn giữa anh và chị Huyền có được hai bên gia đình động viên hoà giải nhưng không thành. Trong thời gian ly thân, anh đã nhiều lần gọi cho chị Huyền bảo chị Huyền quay về nhà sống chung với anh và nuôi dạy con nhưng được một thời gian chị Huyền lại chuyển đi. Sau đó anh và chị Huyền không hàn gắn được tình cảm mà chỉ liên lạc để hỏi thăm con. Hiện tại anh và chị Huyền không còn tình cảm với nhau, mỗi người sống một nơi, nay chị Huyền đề nghị ly hôn thì anh cũng đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị Huyền có 02 con chung là Trịnh Hoàng Tường Vy, sinh ngày 16/02/2017 và Trịnh Hoàng Minh Khang, sinh ngày 22/12/2018. Như chị Huyền trình bày về việc cháu Trịnh Hoàng Tường Vy có nguyện vọng ở với mẹ và cháu Trịnh Hoàng Minh Khang ở với anh Lưu là đúng. Anh Lưu và chị Huyền cũng đã thống nhất quan điểm về việc nuôi con chung đề nghị Tòa án ghi nhận cho anh, chị.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Lưu không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng.

Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung anh Lưu không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại biên bản xác minh của Ủy ban nhân dân xã Tân Uyên thể hiện: Tại sổ đăng ký kết hôn ở trang thứ 45, quyển số 01, ngày 15/4/2016 của UBND xã Tân Uyên thể hiện: Chị H sinh năm 1997, dân tộc Kinh, trú tại Hà Lĩnh, Hà Trung, Thanh Hóa và anh L, sinh ngày 26/7/1993, dân tộc Kinh, trú tại Tổ dân phố 1, thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu đăng ký kết hôn ngày 15/4/2016. Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Huyền và anh Lưu xuất trình sổ hộ khẩu thể hiện chị Huyền sinh năm 1997. Cán bộ tư pháp dựa vào lời khai của công dân và thông tin trong sổ hộ khẩu để làm thủ tục đăng ký kết hôn cho anh chị. Căn cứ vào sổ kết hôn thể hiện chị Huyền sinh năm 1997, tuy nhiên hiện nay xác định chị Huyền có ngày tháng năm sinh chính xác là 08/8/1998 thì khi đăng ký kết hôn thì chị Huyền mới được 17 tuổi 08 tháng 7 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định. Do đó UBND xã đề nghị Tòa án xem xét xử lý theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tham gia phiên tòa:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX), thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 - Bộ luật tố tụng dân sự.

- Bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 - Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình 2014; Khoản 1 Điều 28, Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật tố tụng hành chính; Luật tư

pháp người chưa thành niên; Luật phá sản và Luật Hoà giải đối thoại tại Toà án; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H, xử cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung: Giao con chung Trịnh Hoàng Tường Vy, sinh ngày 16/02/2017 cho chị H trực tiếp trông nom chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Giao con chung Trịnh Hoàng Minh Khang, sinh ngày 22/12/2018 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh Lưu, chị Huyền không yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Chị H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Xác định đây là quan hệ pháp luật hôn nhân gia đình về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" và bị đơn anh L có địa chỉ: Thôn 1, xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu. Căn cứ vào khoản 1 điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39 - Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án; Điều 5 Nghị quyết số: 01/2025/NQ-HĐTP ngày 27/6/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lai Châu.

[2] Về xét xử vắng mặt: Nguyên đơn chị H, bị đơn anh L đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị H và anh L tự nguyện yêu thương nhau không bị ép buộc. Ngày 15/4/2016 anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Uyên, huyện Tân Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là UBND xã Tân Uyên, tỉnh Lai Châu). Tuy nhiên xác định chị Huyền có ngày tháng năm sinh chính xác là ngày 08/8/1998 nên tại thời điểm kết hôn chị Huyền mới được 17 tuổi 08 tháng 07 ngày. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Huyền chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đến thời điểm hiện tại, chị Huyền đã đủ tuổi kết hôn nhưng quá trình chung sống với anh Lưu đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Huyền và anh Lưu bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có

tiếng nói chung, anh Lưu hay chơi bời cờ bạc, chị đã khuyên bảo nhưng không được nên dẫn đến cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, chị Huyền và anh Lưu cũng đã sống ly thân từ 2023 cho đến nay. Nay chị Huyền nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại thời điểm đăng ký kết hôn chị Huyền mới được 17 tuổi 08 tháng 07 ngày chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng việc chung sống và đăng ký kết hôn của chị Huyền và anh Lưu đều trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Việc UBND thị trấn Tân Uyên (cũ) đăng ký kết hôn cho chị Huyền và anh Lưu khi chị Huyền chưa đủ tuổi kết hôn là vi phạm điều kiện kết hôn theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 8 - Luật Hôn nhân gia đình năm 2014. Đến thời điểm hiện tại chị Huyền, anh Lưu đã đủ điều kiện kết hôn tuy nhiên vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn và chung sống không còn hạnh phúc. Chị Huyền yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lưu thì anh Lưu cũng đồng ý ly hôn, do vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 8, Điều 51 - Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số: 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huyền về việc đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Chị Huyền và anh Lưu có 02 con chung là Trịnh Hoàng Tường Vy, sinh ngày 16/02/2017 và Trịnh Hoàng Minh Khang, sinh ngày 22/12/2018. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã lấy ý kiến của con chung Trịnh Hoàng Tường Vy và Trịnh Hoàng Minh Khang, trong đó cháu Vy có nguyện vọng được ở với chị Huyền còn cháu Khang có nguyện vọng được ở với anh Lưu. Xét thấy cháu Trịnh Hoàng Tường Vy ở cùng với chị Huyền còn cháu Trịnh Hoàng Minh Khang đã ở với anh Lưu kể từ khi anh chị ly thân đến nay, các cháu có cuộc sống ổn định, được chăm sóc, nuôi dưỡng và đi học đầy đủ. Anh Lưu và chị Huyền không tranh chấp về nuôi con mà anh chị đã thống nhất được với nhau về vấn đề con chung. Hơn nữa cháu Vy có nguyện vọng ở với chị Huyền, cháu Khang có nguyện vọng ở với anh Lưu. Cả chị Huyền và anh Lưu đều có thu nhập ở mức đảm bảo nuôi được con chung đến khi trưởng thành. Cháu Vy là con gái nên cần ở với mẹ để tiện cho việc chăm sóc giáo dục hơn. Do đó cần công nhận sự thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh Lưu và chị Huyền để giao cho chị Huyền nuôi cháu Vy và anh Lưu nuôi cháu Khang là phù hợp với thực tế hiện tại và nguyện vọng của mỗi con chung.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quan điểm giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lai Châu tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

- Các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm c khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị H được ly hôn với anh L.

2. Về con chung: Giao con chung là Trịnh Hoàng Tường Vy, sinh ngày 16/02/2017 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Giao con chung là Trịnh Hoàng Minh Khang, sinh ngày 22/12/2018 cho anh L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh L không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Chị H và anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Khoản 2 Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *"Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con".*

(Khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một bên hoặc các bên thì Tòa án quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật)

4. Về tài sản chung, nợ chung, cho vay chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị Huyền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí kí hiệu BLTU/25E số 0000203 ngày 17/10/2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Lai Châu nay chuyển thành án phí.

6. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND khu vực 2-Lai Châu;
- THADS tỉnh Lai Châu;
- UBND xã Tân Uyên;
- Nguyên đơn;
- Bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương

THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương